TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUY QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày: 24 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUY QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nông Thị Sinh;
Ông Chẩu Văn Khoẻ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phúc– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án, Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 22/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS, ngày 02/11/2021; Quyết định hoãn phiên toà số 05/2021/QĐST-HS ngày 25/11/2021; Quyết định hoãn phiên toà số 06/2021/QĐST-HS ngày 02/12/2021; Quyết định hoãn phiên toà số 07/2021/QĐST-HS ngày 07/12/2021 đối với các bị cáo:

1. CHÚC THỒNG C, sinh ngày 09/9/1972; Nơi sinh: Huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N C, xã Y H, huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang;

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tôn giáo: không; Con ông: Chúc Tạ Kinh (Đã chết) và bà: Chúc Mùi Mấy (Đã chết); Vợ: Chúc Mùi Chài, sinh năm 1971; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. CHÚC VĂN Y, sinh ngày 23/02/2004; Nơi sinh: Huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N C, xã Y H, huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang;

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tôn giáo: không; Con ông: Chúc Thồng C, sinh năm 1972 (là bị cáo trong cùng vụ án) và bà: Chúc Mùi Chài, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người đại diện theo pháp luật: Chúc Thồng C – là bố bị cáo;

3. CHÚC VĂN T, sinh ngày 21/7/2003; Nơi sinh: Huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N C, xã Y H, huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang;

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tôn giáo: không; Con ông: Chúc Thồng Ph, sinh năm 1971 (Là bị cáo trong cùng vụ án) và bà Hoàng Thị Ghến, sinh năm 1971; Vợ, con; Chưa có.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. LÝ PHỒNG CH, sinh ngày 16/12/1972; Nơi sinh: Huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N C, xã Y H, huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang;

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tôn giáo: không; Con ông: Lý Dùn QuY (Đã chết) và bà Bàn Thị Sênh (Đã chết); Vợ: Đặng Thị Mán, sinh năm 1973; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. LÝ VĂN NH, sinh ngày 23/8/1995; Nơi sinh: Huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N C, xã Y H, huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang;

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tôn giáo: không; Con ông: Lý Phổng Ch, sinh năm 1972 và bà Đặng Thị Mán, sinh năm 1973; Vợ: Chúc Thị Chài, sinh năm 2000; Con: Có 01 con, sinh năm 2019.

Nhân thân, tiền án, tiền án: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. ĐẶNG VĂN D, sinh ngày 12/7/1984; Nơi sinh: Huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N C, xã Y H, huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang;

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tôn giáo: không; Con ông: Đặng Dùn Huyện (Đã chết) và bà Chúc Mùi Pú, sinh năm: 1963; Vợ: Hoàng Thị Nhụt, sinh năm 1982; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. TRIỆU VĂN G, sinh ngày 12/10/1997; Nơi sinh: Huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N C, xã Y H, huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang;

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tôn giáo: không; Con ông: Triệu Dáo Ch2, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị Choáng, sinh năm, 1976; Vợ, con: Chưa có;

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. ĐẶNG VĂN PH, sinh ngày 26/10/1989; Nơi sinh: Huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N C, xã Y H, huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang;

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tôn giáo: không; Con ông: Đặng Dùn Guyện (Đã chết) và bà Chúc Thị Pú, sinh năm: 1963; Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. CHÚC VĂN CH, sinh ngày 25/4/1998; Nơi sinh: Xã C B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn ;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P M, xã C B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn;

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tôn giáo: không; Con ông: Chúc Thông Cán, sinh năm 1972 (Là bị cáo trong cùng vụ án) và bà: Chúc Thị Chài, sinh năm 1971; Vợ: Triệu Mùi Viển, sinh năm 2002; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. CHÚC THỒNG PH, sinh ngày 27/4/1971; Nơi sinh: Huyện Na Hang tỉnh TuY Quang;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N C, xã Y H, huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang;

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tôn giáo: không; Con ông: Chúc Tạ Phú, sinh năm 1953 và bà: Bàn Mùi

Ch1 (Đã chết); Vợ: Hoàng Thị Ghến, sinh năm 1969; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2003.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Lý Văn Nh, Đặng Văn D, Triệu Văn G, Chúc Thồng Ph, Chúc Văn T và bị cáo Đặng Văn Ph theo diện Trợ giúp pháp lý: Luật sư Hà Minh Phương, Văn phòng Luật sư Minh Phúc, thuộc đoàn Luật sư tỉnh TuY Quang**.**

Bà Phương có đơn xin xử vắng mặt; gửi bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Chúc Văn Y, Chúc Thồng C, Chúc Văn Ch, Lý Phổng Ch theo diện Trợ giúp pháp lý: Luật sư Hoàng Hải Bầu, Văn phòng Luật sư Minh Phúc, thuộc đoàn Luật sư tỉnh TuY Quang**.**

Ông Bầu có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 27/7/2021, Chúc Thồng C tổ chức ăn cơm, uống rượu tại nhà ở của mình. Cùng ăn uống tại nhà Cán có: Chúc Văn Y (là con, đang sống cùng Cán); Chúc Văn Ch (trú tại Thôn P M, xã C B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn -là con trai Cán); Lý Phổng Ch, Lý Văn Nh, Đặng Văn D, Đặng Văn Ph, Triệu Văn G, Chúc Thồng Ch.

Sau khi ăn uống xong, Chúc Văn Ch và Chúc Thồng C say rượu đi ngủ trước, những người còn lại tiếp tục ngồi uống nước. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Chúc Thồng Ch nói *"Đánh bạc đi"* thì tất cả đều đồng ý. Ch2 đi đến bếp củi, lấy 01 que đóm rồi dùng dao cắt thành 04 quân vị hình vuông, cạnh (01 x 01) cm, một mặt bôi đen, mặt còn lại để trắng tự nhiên. Sau đó Ch2 lấy từ chạn bát nhà Cán 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc nắp âu nhựa màu trắng đục rồi đặt trên một chiếc mẹt tre mang ra giữa nhà để cho mọi người đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong dụng cụ đánh bạc thì Ch2, D, Y, Nh, G ngồi xuống xung quanh bắt đầu đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi xóc đĩa, còn Ch, Ph ngồi bên cạnh xem.

Cách chơi như sau: Những người đánh bạc thay phiên nhau làm người xóc cái cho những người khác đặt cược, sau khi xóc cái xong thì để bát trước mặt, bên tay phải người xóc đĩa là chẵn, bên trái là lẻ, người đánh bạc tùy ý đặt tiền cược vào bên chẵn hoặc lẻ. Việc thắng, thua được xác định dựa trên việc cược đúng số mặt đen, trắng của 04 quân vị lật trên đĩa *(02 trắng, 02 đen hoặc 04 trắng hoặc 04 đen là chẵn, kết quả khác là lẻ)*, ai đặt cược đúng sẽ được gấp đôi tiền cược, sai mất hết tiền cược. Mức tiền cược mỗi ván ít nhất 10.000 đồng, không giới hạn mức cược cao nhất. Quá trình Ch2, D, Y, Nh, G đánh bạc được một lúc thì Ch, Ph, Cán tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 03 giờ, ngày 28/7/2021, D nghỉ đi về nhà, lúc này có thêm Chúc Văn Ch và Chúc Văn T đến tham gia đánh bạc cùng. Những người nêu trên đánh bạc đến khoảng 06 giờ, ngày 28/7/2021 thì

thấy Chúc Thồng Ph đến tham gia đánh bạc cùng. Mọi người đánh bạc đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 28/7/2021 thì nghỉ đi về nhà.

Ngày 29/7/2021, Công an xã Y Hoa, huyện Na Hang nhận được đơn tố giác (đơn nặc danh) về hành vi đánh bạc của các bị cáo. Công an xã Y Hoa đã tiến hành đã triệu tập Chúc Thồng C, Chúc Thồng Ch, Chúc Văn Y, Chúc Văn T, Lý Phổng Ch, Lý Văn Nh, Đặng Văn D, Triệu Văn G, Đặng Văn Ph, Chúc Văn Ch, Chúc Thồng Ph đến trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi như đã nêu trên.

Về số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, các bị cáo khai nhận và điều tra xác định được như sau:

- Chúc Văn Y sử dụng 3.300.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Y cho Đặng Văn D, Chúc Văn Ch, Triệu Văn G mỗi người vay 200.000 đồng; cho Nh vay 500.000 đồng để đánh bạc. Sau đó, Nh, G và Ch1 thắng bạc nên đã trả lại tiền cho Y. Kết thúc đánh bạc, Y có 2.500.000 đồng.

- Chúc Thồng C sử dụng 2.715.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc cho Lý Phổng Ch vay 50.000 đồng để đánh bạc. Kết thúc đánh bạc bị thua hết tiền.

- Chúc Thồng Ch sử dụng 35.000 đồng (gồm 15.000 đồng của mình và vay của Lý Văn Nh 20.000 đồng trong lúc đánh bạc) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Ch2 thắng nên đã trả lại 20.000 đồng cho Lý Văn Nh và cho Đặng Văn Ph 20.000 đồng, cho Lý Phổng Ch 10.000 đồng, cho Chúc Thồng Ph 60.000 đồng. Kết thúc đánh bạc, Ch2 có số tiền là 1.030.000 đồng.

- Đặng Văn D sử dụng 200.000 đồng (vay của Chúc Văn Y) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc bị thua 150.000 đồng, còn lại 50.000 đồng.

- Triệu Văn G sử dụng 250.000 đồng (vay của Chúc Văn Y 200.000 đồng, vay của Chúc Văn Ch 50.000 đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, G thắng nên đã trả 200.000 đồng cho Y và 50.000 đồng cho Ch1. Kết thúc đánh bạc, G có số tiền là 500.000 đồng.

- Lý Văn Nh sử dụng 500.000 đồng (vay của Chúc Văn Y) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Nh thắng nên đã trả cho Y 500.000 đồng; cho Chúc Thồng Ch vay 20.000 đồng. Kết thúc đánh bạc, Nh thắng được 2.000.000 đồng.

- Chúc Văn Ch sử dụng 220.000 đồng (vay của Chúc Văn Y 200.000 đồng, vay của Ph 20.000 đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Ch1 thắng nên trả lại 20.000 đồng cho Ph và cho G vay 50.000 đồng. Sau đó, G đã trả lại 50.000 đồng cho Ch1 trong lúc đánh bạc. Kết thúc đánh bạc, Ch1 bị thua hết tiền.

- Đặng Văn Ph sử dụng 20.000 đồng (Chúc Thồng Ch cho trong lúc đánh bạc) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng nhiều ván nên Ph cho Chúc Văn Ch vay 20.000 đồng. Trong lúc đánh bạc, Ch1 trả lại Ph 20.000 đồng. Kết thúc đánh bạc Ph còn 10.000 đồng.

- Lý Phổng Ch sử dụng 60.000 đồng (gồm 50.000 đồng Chúc Thồng C cho và 10.000 đồng của Chúc Thồng Ch cho trong lúc đánh đánh bạc) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Ch bị thua hết tiền.

- Chúc Thồng Ph sử dụng 60.000 đồng (Chúc Thồng Ch cho trong lúc đánh bạc) để đánh bạc. thua hết.

- Chúc Văn T sử dụng có 60.000 đồng để đánh bạc. Thua hết.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.090.000 đồng (gồm 3.300.000 đồng của Y, 15.000 đồng của Ch2; 2.715.000 đồng của Cán, 60.000 đồng của T. Các bị cáo còn lại không có tiền nên vay và xin Y, Ch2, Cán trong lúc các bị cáo này đánh bạc để đánh bạc).

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã thu giữ 5.990.000 đồng (Gồm: 2.500.000 đồng của Y; 1.030.000 đồng của Ch2; 1.900.000 đồng của Nh (còn 100.000 đồng chưa giao nộp); 500.000 đồng của G; 50.000 đồng của D, 10.000 đồng của Ph); 01 bát sứ màu trắng; 01 nắp âu nhựa màu trắng, 01 chiếc mẹt đan bằng tre.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo Chúc Thồng C, Chúc Thồng Ch, Chúc Văn Y, Chúc Văn T, Lý Phổng Ch, Lý Văn Nh, Đặng Văn D, Triệu Văn G, Đặng Văn Ph, Chúc Văn Ch, Chúc Thồng Ph đã khai nhận T bộ hành vi bị truy tố.

Tại bản cáo trạng số 38/CT- VKSNH ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang đã truy tố các bị cáo: Chúc Thồng C, Chúc Thồng Ch, Chúc Văn Y, Chúc Văn T, Lý Phổng Ch, Lý Văn Nh, Đặng Văn D, Triệu Văn G, Đặng Văn Ph, Chúc Văn Ch và Chúc Thồng Ph về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Ngày 10/12/2021 bị cáo Ch2 chết. Toà án đã quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Ch2

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguY quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

TuY bố các bị cáo: Chúc Thồng C, Chúc Văn Y, Chúc Văn T, Lý Phổng Ch, Lý Văn Nh, Đặng Văn D, Triệu Văn G, Đặng Văn Ph, Chúc Văn Ch và Chúc Thồng Ph phạm tội "*Đánh bạc*".

Về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 90 Và Điều 91 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, 58 BLHS đề nghị xử phạt:

- Chúc Văn Y từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, 58 BLHS đề nghị xử phạt:

- Chúc Thồng C từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Lý Văn Nh từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Triệu Văn G từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Chúc Văn Ch từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Đặng Văn D từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36, 58 BLHS đề nghị xử phạt:

- Lý Phổng Ch từ 06 tháng đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Chúc Thồng Ph từ 06 tháng đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Chúc Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Đặng Văn Ph từ 06 tháng đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị xử phát cải tạo không giam giữ.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 5.990.000 đồng (Gồm: 2.500.000 đồng của Y; 1.030.000 đồng của Ch2; 1.900.000 đồng của Nh; 500.000 đồng của G; 50.000 đồng của D, 10.000 đồng của Ph);

Truy thu sung quỹ nhà nước 100.000 đồng đối với bị cáo Lý Văn Nh.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng; 01 nắp âu nhựa màu trắng, 01 chiếc mẹt đan bằng tre.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo: Đánh giá hành vi của các bị cáo là có tội tuy nhiên các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nhiều bị cáo không biết chữ. Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, sinh sống ở cùng sâu, vùng xa. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử án tù nhưng cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ như Kiểm sát viên đề nghị.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà, không tranh luận gì thêm. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Na Hang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng 23 giờ, ngày 27/7/2021 đến 07 giờ 30 phút ngày 28/7/2021 tại nhà của Chúc Thồng C tại Thôn N C, xã Y H, huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang Chúc Thồng Ch (Đã chết) khởi xướng và cùng các bị cáo Chúc Thồng C, Chúc Văn Y, Chúc Văn T, Lý Phổng Ch, Lý Văn Nh, Đặng Văn D, Triệu Văn G, Đặng Văn Ph, Chúc Văn Ch và Chúc Thồng Ph có hành đi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức hình thức chơi xóc đĩa với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.090.000đ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, các bị cáo biết hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Tính chất đồng phạm; Vị trí, vai trò của từng bị cáo.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia đánh bạc, nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên xác định đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Vị trí, vai trò của từng bị cáo được xác định như sau:

Chúc Thồng Ch là người khởi xướng việc đánh bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện cho việc đánh bạc. Mặc dù Chúc Thồng Ch chỉ sử dụng 35.000 đồng để đánh bạc nhưng vẫn là người có vị trí, vai trò cao nhất trong vụ án nhưng bị cáo đã chết nên Toà án đình chỉ vụ án đối với Ch2.

Bị cáo Chúc Văn Y sử dụng 3.300.000 đồng vào mục đích đánh bạc nhưng là người chưa đủ 18 tuổi; bị cáo Chúc Thồng C sử dụng 2.715.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo Y và bị cáo Cán có số tiền đánh bạc thuộc hàng nhiều nhất trong 11 bị cáo. Bị cáo Y và bị cáo Cán còn cho các bị cáo khác vay tiền để tham gia đánh bạc. 02 bị cáo này có vị trí vai trò xếp hàng đầu trong các bị cáo bị xét xử.

Bị cáo Lý Văn Nh sử dụng 500.000 đồng (vay của Chúc Văn Y) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Nh thắng nên đã trả cho Y 500.000 đồng; cho Chúc Thồng Ch vay 20.000 đồng. Bị cáo Nh là bị cáo có vị trí, vai trò sau bị cáo Y và bị cáo Cán.

Các bị cáo Triệu Văn G (sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc), Chúc Văn Ch (sử dụng 220.000 đồng để đánh bạc); Đặng Văn D (sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc) là các bị cáo có số tiền đánh bạc tương đồng nhau xếp vị trí tiếp sau bị cáo Nh.

Còn các bị cáo Lý Phổng Ch (sử dụng 60.000 đồng để đánh bạc), Chúc Thồng Ph (sử dụng 60.000 đồng để đánh bạc), Chúc Văn T (sử dụng có 60.000 đồng để đánh bạc) và bị cáo Đặng Văn Ph (sử dụng 20.000 đồng để đánh bạc) là các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc ít nên xếp vị trí, vai trò sau cùng trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, thường xuY sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn – nhận thức còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân các bị cáo: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt. Bị cáo Chúc Văn Y là người chưa đủ 18 tuổi – khi thực hiện hành vi đánh bạc bị cáo được 16 tuổi 11 tháng 07 ngày.

Các bị cáo Đặng Văn D, Đặng Văn Ph , Lý Văn Nh, Triệu Văn G, Chúc Văn T đều có đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của UBND xã Y Hoa.

[4] Mức hình phạt đối với các bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; Vị trí, vai trò của từng bị cáo; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với các yêu tố nêu trên.

Các bị cáo Chúc Văn Y và bị cáo Chúc Thồng C xử hình phạt tù có thời hạn nhưng do các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với các bị cáo còn lại chỉ cần xử bằng hình phạt cải tạo không giam giữ là cũng đủ cải tại, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Trong đó xử mức án bị cáo Lý Văn Nh cao hơn các bị cáo Triệu Văn G, Chúc Văn Ch, Đặng Văn D

. Còn các bị cáo Lý Phổng Ch, Chúc Thồng Ph, Chúc Văn T và bị cáo Đặng Văn Ph xử mức hình phạt cải tạo không giam giữ ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

Loại hình phạt và mức án đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo Chúc Văn Y, Chúc Thồng C, Lý Phổng Ch, Chúc Thồng Ph, Chúc Văn T và Đặng Văn Ph là phù hợp. Đối với các bị cáo Lý Văn Nh, Triệu Văn G, Chúc Văn Ch và Đặng Văn D loại hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là có phần nghiêm khắc với các bị cáo nên xử hình phạt Cải tạo không giam giữ cúng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và đầu tranh phòng ngừa tội phạm chung

Luận cứ bào chữa của các Luật sư là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ 01 bát sứ màu trắng; 01 nắp âu nhựa màu trắng, 01 chiếc mẹt đan bằng tre. Đây là các vật cáo sử dụng vào việc phạm tội, đã cũ hỏng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy.

Cơ quan điều tra còn thu giữ số tiền do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.990.000đ, nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Còn số tiền bị cáo Nh đánh bạc nhưng chưa giao nộp nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự: Truy thu của bị cáo Lý Văn Nh 100.000đ sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí;

Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuY quyền kháng cáo đối với các bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo Y.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. TuY bố: Các bị cáo Chúc Văn Y, Chúc Thồng C, Lý Văn Nh, Đặng Văn D, Triệu Văn G, Chúc Văn Ch, Lý Phổng Ch, Chúc Thồng Ph, Chúc Văn T và bị cáo Đặng Văn Ph phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 58, Điều 65, Điều 101 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Chúc Văn Y 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuY án sơ thẩm (Ngày 24/12/2021).

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Chúc Thồng C 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuY án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chúc Văn Y và Chúc Thồng C cho Uỷ ban nhân dân xã Y Hoa, huyện Na Hang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lý Văn Nh 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ; Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn D 07(Bảy) tháng cải tạo không giam giữ; Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn G 07(Bảy) tháng cải tạo không giam giữ; Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Xử phạt bị cáo Chúc Văn Ch 07(Bảy) tháng cải tạo không giam giữ; Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lý Phổng Ch 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Xử phạt bị cáo Chúc Thồng Ph 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Xử phạt bị cáo Chúc Văn T 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Xử phạt bị cáo bị cáo Đặng Văn Ph 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Giao các bị cáo Lý Văn Nh, Đặng Văn D, Triệu Văn G, Lý Phổng Ch, Chúc Thồng Ph, Chúc Văn T và bị cáo Đặng Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã Y Hoa, huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y Hoa, huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Chúc Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã C B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tich thu, tiêu huỷ 01 bát sứ màu trắng; 01 nắp âu nhựa màu trắng, 01 chiếc mẹt đan bằng tre.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 25/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang với Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh TuY Quang).

Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 5.990.000đ thu giữ của các bị cáo.

Số tiền thu giữ đang được quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Hang mở tại kho bạc nhà nước huyện Na Hang theo Giấy nộp tiền ngày 16/8/2021.

Truy thu của bị cáo Lý Văn Nh 100.000đ sung quỹ Nhà nước.

4. Án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuY án. Luật sư Hoàng Hải Bầu được quyền kháng cáo bản án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Chúc Văn Y trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuY án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Na Hang;
- VKSND tỉnh TuY Quang;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Thị Sinh Chẩu Văn Khoẻ **Phan Anh Thành**